

Bản án số: 32/2025/HSST

Ngày: 24 - 10 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Toàn Q, sinh năm 1956; số căn cước công dân: 030056002486; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Toàn Đ1 và bà Nguyễn Thị Đ2 (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

2. Bùi Xuân K, sinh năm 1963; số căn cước công dân: 030063012602; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Th và bà Nguyễn Thị Tr (đều đã chết); vợ là Trần Thị M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

* *Bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1959; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P, phường T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Phòng 610, tòa nhà H2, khu đô thị E, phường T, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi nhận tài liệu, văn bản: Số 99 T, phường T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Đình X. Có mặt.
- Ông Đặng Huy L, ông Nguyễn Văn Th2, ông Nguyễn Đình Th3, ông Nguyễn Văn K1, ông Nguyễn Như C. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008 bà Trần Thị T thuê đất của các hộ dân tại bãi màu thuộc thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng (trước đây là thôn C, xã C, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương). Sau đó bà T cho ông Trần Văn P thuê lại một phần diện tích đất giáp với đất mà bà T đang sử dụng để trồng cà rốt (hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, không nói rõ diện tích cho thuê). Năm 2018, khi hết hạn hợp đồng, ông P trực tiếp liên hệ và thuê đất của các hộ dân (trong đó có hộ của Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K). Từ đó ông P và bà T xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp về diện tích đất giáp ranh giữa đất của ông P đã thuê của các hộ dân với đất bà T đang sử dụng. Khoảng tháng 9/2019, khi ông P đang trồng cà rốt thì bà T ra đo, cắm mốc và nhổ 09 luống cà rốt của ông P mới trồng được khoảng 02 tháng. Tháng 02/2020 bà T thuê người trồng chuối trên phần diện tích đất trước đó đã nhổ cà rốt của ông P. Ông P báo cho các hộ dân mà ông P đang thuê đất, các hộ dân báo cáo chính quyền thôn C, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hải Phòng. Ủy ban xã A phối hợp với thôn C tiến hành đo đạc để xác định phần đất trồng cà rốt mà bà T đã nhổ lên để trồng chuối không phải của bà T. Trưởng thôn C là ông Đặng Huy L đã thông báo qua điện thoại với bà T để đề nghị bà T phải đến dọn vườn chuối trong vòng 3 ngày nhưng bà T không đến. Khoảng tháng 9/2020, ông P phun thuốc cỏ gần khu vực bà T trồng chuối, khi đó bà T và ông P xảy ra cãi, chửi nhau. Ông P đề nghị các hộ dân đang cho ông P thuê đất thực hiện việc dọn mặt bằng để bàn giao đất cho ông P canh tác. Bùi Xuân K và Nguyễn Toàn Q biết số chuối trên của bà T trồng trên đất đang có tranh chấp nhưng chiều ngày 27/9/2020, K và Q vẫn thuê anh Nguyễn Như C dùng máy xúc mức san bằng số chuối do bà T trồng để lấy mặt bằng trả cho ông P. Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K dùng dao (không nhớ rõ đặc điểm) chặt cây chuối lấy lõi cho máy xúc đi vào. Khi Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K đã chặt phá 178 cây chuối của bà T thì bà T phát hiện và trình báo sự việc đến cơ quan Công an giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách kết luận: 178 cây chuối được trồng vào tháng 02/2020, tại thời điểm tháng 9/2020, 178 cây chuối còn sống và phát triển bình thường, chưa có buồng, đường kính gốc đều dưới 15cm có tổng giá trị là 3.560.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS - KV9 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà T trị giá 178 cây chuối bị chặt phá là 3.560.000 đồng thông qua phòng thi hành án dân sự số 9 - Hải Phòng, trong đó mỗi bị cáo đã tự góp 1.780.000 đồng.

Bị hại đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật đối với các bị cáo; đề nghị khởi tố ông Trần Văn P về tội “Hủy hoại tài sản” với vai trò là đồng phạm với các bị cáo; đề nghị Tòa án buộc các bị cáo và ông P phải bồi thường về tổn thất tinh thần, sức khỏe cho bị hại do phải lo nghĩ nhiều năm nay; yêu cầu được bồi thường: Giá trị tổng số cây chuối đã bị chặt phá tại 02 đợt là: Đợt 01 ngày 18/9/2020 là 527 cây, đợt 02 ngày 16/10/2020 là 95 cây, 04 sào ruộng bị phá hoại cỏ và bị lấy đất mang đi, bờ mương và bờ ao bị phá, 07 cọc sắt bị mất; yêu cầu ông P trả tiền thuê đất ruộng từ năm 2013 đến nay; yêu cầu được trả tiền đo đạc do bị hại tự thuê đo đạc đất nhiều lần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định không biết chủ sở hữu những cây chuối được trồng trên phần đất tranh chấp, không phun thuốc cỏ lên các cây chuối và không làm chết cây chuối, không tác động các bị cáo chặt phá chuối của bị hại và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Toàn Q, Bùi Xuân K đều phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i, v khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn Q từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, thành phố nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, thành phố nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo: Nguyễn Toàn Q, Bùi Xuân K phải liên đới bồi thường cho bị hại là bà Trần Thị T số tiền 3.560.000 đồng. Các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 3.560.000 đồng theo biên lai số 0000818 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, các bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để thực hiện việc dọn mặt bằng nhằm bàn giao đất cho ông Trần Văn P canh tác, chiều ngày 27/9/2020 Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K biết số chuối đã trồng trên đất đang có tranh chấp là chuối của bà Trần Thị T nhưng Q và K vẫn thuê anh Nguyễn Như C dùng máy xúc mức san bằng số chuối trên để lấy mặt bằng trả cho ông P. Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K dùng dao chặt 178 cây chuối trị giá 3.560.000 đồng để lấy lõi cho máy xúc đi vào. Hành vi của Q và K bị bà T phát hiện và trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người khởi xướng và là người thực hành. Giá trị tài sản các bị cáo hủy hoại là 3.560.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận tội; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 3.560.000 đồng cho bị hại theo hình thức nộp tiền tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hải Phòng, nên các bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Q còn được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là người có thành

tích xuất sắc trong chiến đấu theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung. Do vậy, cần áp dụng hình phạt “cải tạo không giam giữ” đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo do các bị cáo đều là người cao tuổi và không có nghề nghiệp ổn định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người cao tuổi, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường cho bị hại là bà Trần Thị T 3.560.000 đồng theo biên lai số 0000818 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Xét số tiền các bị cáo bồi thường cho bị hại là đúng giá trị thiệt hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản. Bà Trần Thị T cho rằng các bị cáo gây thiệt hại lớn hơn thiệt hại mà Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng bà T không đưa ra được căn cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 3.560.000 đồng cho bà T. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường nên không phải nộp thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

[9] Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng để điều tra bổ sung do có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tuy nhiên, Viện kiểm sát không nhất trí với yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án.

Ông Trần Văn P có hành vi phun thuốc diệt cỏ ở đất giáp ranh với vườn chuối do bà T trồng nhưng không có căn cứ xác định gây thiệt hại đến tài sản (cây chuối) của bà T. Đồng thời ông P không xúi giục, chỉ đạo các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không đặt ra xử lý nên không xem xét.

Bà Trần Thị T có hành vi nhổ 09 luống cà rốt do ông Trần Văn P trồng được 02 tháng chưa được thu hoạch nhưng không có căn cứ xác định thiệt hại, ông P không yêu cầu xem xét xử lý đối với bà T; thời điểm hiện tại hành vi đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi trên của bà T nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Như C được các bị cáo thuê san ủi đất tại vị trí đất trồng chuối của bà T nhưng ông C không biết đất và chuối là của ai nên cơ quan điều tra không xử lý nên không đặt ra xem xét.

Chính quyền địa phương thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng đã tiến hành hòa giải và thông báo cho bà T, bị cáo Q, bị cáo K về thửa đất tranh chấp trước khi xảy ra vụ án, chính quyền địa phương không chỉ đạo các bị cáo thực hiện

việc chặt chuối, giải phóng mặt bằng nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý nên không đặt ra giải quyết.

Bà Trần Thị T cho rằng số lượng cây chuối của bà bị chặt phá nhiều hơn số lượng cây chuối mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thống kê; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, sức khỏe, số lượng tài sản bị thiệt hại nhiều hơn số lượng Cơ quan điều tra đã thống kê; yêu cầu trả tiền thuê đất, tiền đo đạc do tự thuê cơ quan đo đạc. Tuy nhiên, bà T không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu của bà là đúng pháp luật và một số yêu cầu của bà T không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận những yêu cầu đó của bà T.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án và buộc phải bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm gây thiệt hại đến tài sản của người khác nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người cao tuổi và đều đề nghị xin được miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i, v khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, thành phố nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, thành phố nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Toàn Q và bị cáo Bùi Xuân K cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo: Nguyễn Toàn Q và Bùi Xuân K phải liên đới bồi thường cho bị hại là bà Trần Thị T số tiền 3.560.000 đồng. Các bị cáo

đã nộp số tiền bồi thường là 3.560.000 đồng theo biên lai số 0000818 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, các bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Toàn Q và bị cáo Bùi Xuân K.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hậu